

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày: 06-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 25/TB-TA ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo LÊ HỒNG P sinh ngày 28/8/2003, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031203008465; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Đoàn Thị R sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Từ tháng 02/2022 đến tháng 01/2024 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn BB3, Trung đoàn B, Sư đoàn C4, Quân khu C5.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; (có mặt).

2. Bị cáo NGÔ LONG NHẬT sinh ngày 17/7/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031207014020; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: đang là học sinh lớp 12A9 trường THPT C6, huyện V, thành phố Hải Phòng; con ông Ngô Văn X sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2024 đến nay; (có mặt).

3. Bị cáo C7 sinh ngày 01/5/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 068207011640; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 07/12; con ông Cao Văn T sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thanh V sinh năm 1982; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; (có mặt).

4. Bị cáo BÙI MINH P1 sinh ngày 29/8/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C A, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031207018383; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: đang là học sinh lớp 12A7 trường THPT C6, huyện V, thành phố Hải Phòng; con ông Bùi Văn R1 sinh năm 1981 và bà Lương Thị K sinh năm 1987; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2024 đến nay; (có mặt).

5. Bị cáo BÙI MINH Q sinh ngày 14/7/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn D A, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031207007421; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: đang là học sinh lớp 11B3 trường THPT C6, huyện V, thành phố Hải Phòng; con ông Bùi Tô K1 sinh năm 1963 và bà Khúc Thị C1 sinh năm 1972; gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2024 đến nay; (vắng mặt).

6. Bị cáo NGÔ MẠNH HÙNG sinh ngày 09/5/2008, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 038208005238; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: đang là học sinh lớp 11B5 tại Trung tâm G1, giáo dục thường xuyên huyện V, thành phố Hải Phòng; con ông Ngô Văn Lâm S năm 1987 và bà Hà Thị D sinh năm 1985; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2024 đến nay; (có mặt).

7. Bị cáo NGUYỄN NHẬT TÂN S1 ngày 04/9/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031207020083; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; không rõ bố đẻ và bà Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1982; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2024 đến nay; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Khúc Duy A sinh ngày 27/12/2008; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Khúc Duy A: Ông Khúc Văn H1 sinh năm 1979 và bà Trần Thị H2 sinh năm 1985; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (đều có mặt).

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1:

+ Bà Đinh Thị Thu T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H4 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Long N1: ông Ngô Văn X sinh năm 1975 (vắng mặt) và bà Hoàng Thị H sinh năm 1983; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Việt A1: ông Cao Văn T sinh năm 1977 (có mặt) và bà Nguyễn Thị Thanh V sinh năm 1982; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh P1: ông Bùi Văn R1 sinh năm 1981 và bà Lương Thị K sinh năm 1987; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (đều có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh Q: Ông Bùi Tô K1 sinh năm 1963 (vắng mặt) và bà Khúc Thị C1 sinh năm 1972; địa chỉ: thôn D, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Mạnh H3: Ông Ngô Văn Lâm S năm 1987 và bà Hà Thị D sinh năm 1985; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn L và bà Hà Thị D: Bà Hoàng Thị H sinh năm 1983; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật T1: Bà Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1982; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- Đại diện Trường THPT C6 huyện V, thành phố Hải Phòng: Ông Ngô Văn C2
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản H5 (có mặt).
- Đại diện Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp , giáo dục thường xuyên huyện G1, thành phố Hải Phòng: Ông Phạm Văn C3 – Phó Giám đốc Trung tâm (có mặt).
- Người làm chứng:
 - + Anh Vũ Quốc T3 sinh năm 2009; địa chỉ: thôn A H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).
 - + Anh Vũ Anh T4 sinh năm 2009; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).
 - + Anh Phạm Đức G sinh năm 2009; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).
 - + Anh Đào Minh Đ sinh năm 2007; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
 - + Anh Đào Hoàng A3 sinh năm 2007; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
 - + Anh Nguyễn Công A2 sinh năm 2008; địa chỉ: tổ dân phố số I, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
 - + Anh Hà Hải Đ1 sinh năm 2008; địa chỉ: tổ dân phố số C, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/6/2024 và 20/6/2024, Lê Hồng P rủ một số thanh, thiếu niên đi xe mô tô mang theo vỏ chai bia bằng thủy tinh từ huyện V, thành phố Hải Phòng đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình mục đích tìm những nam thanh, thiếu niên điều khiển xe mô tô trên đường thấy không ưa thì đánh, sau đó đăng tải hình ảnh trên mạng xã hội qua ứng dụng TikTok để được nổi tiếng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, Lê Hồng P đi xe mô tô nhãn hiệu Wave α (không biển kiểm soát) chở Vũ Quốc T3 đi chơi quanh khu vực bờ hồ thị trấn V thì gặp 6 thanh niên gồm Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Vũ Anh T4, Phạm Đức G. Hồng Phong rủ được cả nhóm 8 người cùng thống nhất đi đến thị trấn D, huyện T gây sự đánh nhau với các thanh niên ở huyện T. Việt A1 bảo cả nhóm đến khu vực bãi rác gần cầu C thuộc xã N, huyện V tìm vỏ chai bia bằng thủy tinh để mang theo. Hồng P chở Quốc T3, Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 15K- 427.42 chở Minh P1. N1 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu cam biển kiểm soát 29B1-947.74 chở G. Việt A1 đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 15AE-028.75. Anh T4 đi xe mô tô

nhãn hiệu Wave màu xanh không biển kiểm soát. Khi đến bãi rác gần cầu C tìm được một kết nhựa có đựng các quả chai bia bằng thủy tinh rồi bê lên xe ngồi phía sau Hồ N. Cả nhóm đi theo lối vào cầu Phao 1 (sông H) để đến huyện T. Trên đường đi, Quốc T3 phân chia vỏ chai bia cho mọi người trong nhóm cầm; các xe dàn hàng hai hàng ba rò ga, nẹt pô, đi nhanh trên đường Q đến thị trấn D, huyện T. Khi đến đường C khu vực Tòa nhà Trung tâm hội nghị huyện T ở thị trấn D thấy phía trước có 03 thanh niên đi trên 2 xe máy điện Hồng Phong một tay điều khiển xe mô tô, một tay ném lần lượt 2 vỏ chai; Quốc T3 ném 2 vỏ chai; G ném 4 vỏ chai về phía 03 thanh niên đi xe máy điện nhưng không trúng, vỏ chai rơi xuống đường. Do ném hết vỏ chai bia, Quốc T3 bảo Hồng P điều khiển xe quay lại để nhặt những vỏ chai đã ném nhưng chưa bị vỡ rồi cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm thanh niên khác để gây sự, đi thêm một đoạn đường thì gặp Đặng Minh Đ2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha không biển kiểm soát chở Đào Hoàng A3. Hồng P chở Quốc T3 vượt lên, đi ngang với xe mô tô của Đ2, một tay điều khiển xe mô tô, một tay cầm vỏ chai ném trúng đầu anh Hoàng A3 gây thương tích. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe mô tô quay về, đi trên Quốc lộ C qua Cầu P (Sông H) để về huyện V.

Lần thứ 2. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/6/2024 Hồng P sử dụng điện thoại nhắn tin qua Messenger rủ Quốc T3 đi đánh nhau, Quốc T3 đồng ý. Hồng P điều khiển xe mô tô đến nhà đón Quốc T3 chở đến quán bia ở xã C thì gặp Ngô Long N1, Vũ Anh T4, Phạm Đức G và Ngô Mạnh H3. 6 người ngồi uống bia, đến khoảng 20 giờ thì Hồng P rủ cả nhóm đi gây sự đánh thanh niên bên huyện T, tỉnh Thái Bình. Tất cả đồng ý khi ra khỏi quán bia thì gặp thêm Nguyễn Nhật T1. Quốc T3 rủ T1 đi đánh nhau T1 đồng ý, Hồng P nhắn tin rủ thêm Khúc Duy A. Đi cùng đến khoảng 20 giờ 30 phút, Duy A đến, cả nhóm 8 người thống nhất đi đến thị trấn D, huyện T gây sự, đánh nhau. Hồng P chở Quốc T3, H3 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu cam biển kiểm soát 29B1-947.74 chở N1, T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu tím than biển kiểm soát 15K1-573.45, chở Anh T4, Duy A đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh biển kiểm soát 15AK-093.65 chở G. Khi đến bãi rác gần cầu C thuộc xã N, huyện V, Quốc T3 và N1, mỗi người cầm tìm một kết nhựa, có đựng các vỏ chai bằng thủy tinh rồi bê lên xe. Cả nhóm đi tiếp đến cầu Phao 1 (Sông H) thì dừng lại, Quốc T3 và N1 để 2 kết nhựa đựng các vỏ chai xuống để mọi người tự lấy và cầm vỏ chai mang theo. Quốc T3 cầm 11 vỏ chai. N1 cầm 5 vỏ chai, G cầm 6 vỏ chai (H3 đưa cho G 2 vỏ chai) Anh Tuấn cầm 4 vỏ chai, Hồng P cầm 3 vỏ chai, sau đó cả nhóm dàn hàng hai hàng ba đi nhanh trên đường Q đến thị trấn D, huyện T. Khi đến đường Đ, khu vực tòa nhà T hội nghị huyện T ở thị trấn D, Duy A chở G vượt lên đi trước thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện yêu cầu dừng xe. Thấy vậy, các đối tượng đã đi phía sau quay xe bỏ chạy về theo Quốc lộ C rồi rẽ vào đường ĐT456 đi về hướng xã T. Đi được một đoạn, cả nhóm quay lại hướng đi đến trụ sở Công an huyện T thì gặp một nhóm thanh niên đi xe máy điện ngược chiều, trong đó có Nguyễn Công A2 và Hà Hải

Đ1. Quốc T3 ném không một vỏ chai bia về phía nhóm A2. Vỏ chai rơi xuống đường bị vỡ, các mảnh thủy tinh văng lên trúng vào chân của A2, Đ1 gây thương tích. Cả nhóm điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ C qua cầu P Sông H để về huyện V.

Cáo trạng số 150/CT-VKSTT ngày 06/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi gây thương tích cho các anh Đào Hoàng A3, Nguyễn Công A2, Hà Hải Đ1: các bị hại bị tổn thương cơ thể dưới 11%, thuộc trường hợp chỉ khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại. Các bị hại đều không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành.

Đối với Vũ Quốc T3, Vũ Anh T4, Phạm Đức G, Khúc Duy A: có tham gia gây rối nhưng do chưa đủ 16 tuổi, chưa phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Cơ quan điều tra còn quản lý của ông Ngô Văn X (bố đẻ bị cáo Ngô Long N1) 01 biển số xe mô tô 15AK-011.36; hết thời hạn điều tra chưa xác minh làm rõ biển số xe này là thật hay giả, đăng ký xe của ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa;

- Các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều nhận thấy do các gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, còn thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục con cái, không kiểm soát được con cái nên đã để con cái vi phạm pháp luật; song cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục học tập, lao động vì các bị cáo đều còn chưa thành niên; kể từ nay gia đình sẽ quản lý con cái chặt chẽ hơn.

- Đại diện Trường THPT C6 huyện V, thành phố Hải Phòng ý kiến: Các bị cáo Ngô Long N1, Bùi Minh P1 và Bùi Minh Q là học sinh của trường, thời điểm các em vi phạm pháp luật là trong thời gian các em nghỉ hè nằm ngoài sự kiểm soát của nhà trường; quá trình học tập, các em đều không có vi phạm, khuyết điểm, đây là lần đầu tiên các em phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, tạo điều kiện để các em có cơ hội học tập, sửa chữa sai lầm.

- Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1: hành vi của các bị cáo là vi phạm

pháp luật, các bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội; tuy nhiên các bị cáo đều là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục học tập, lao động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Long N1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Việt A1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh P1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của các đương sự.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy mảnh thủy tinh vỡ; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng đã qua sử dụng quản lý của Lê Hồng P và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng quản lý của Khúc Duy A.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đối với các bị cáo là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 21/6/2024; dữ liệu điện tử do cơ quan điều tra thu thập...

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Tối ngày 18/6/2024 và 20/6/2024, bị cáo Lê Hồng P (trên 18 tuổi) rủ các bị cáo Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 (đều trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi) và các đối tượng Vũ Quốc T3, Vũ Anh T4, Phạm Đức G, Khúc Duy A (đều chưa đủ 16 tuổi) đi xe mô tô mang theo hung khí là các vỏ chai bia bằng thủy tinh, từ huyện V, thành phố Hải Phòng, qua Cầu P (Sông H), Quốc lộ C để đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, mục đích tìm những nam thanh, thiếu niên điều khiển xe mô tô trên đường, thấy không ưa thì đánh, sau đó đăng tải hình ảnh trên mạng xã hội qua ứng dụng TikTok để được nổi tiếng.

Các bị cáo đi xe mô tô dàn hàng hai, hàng ba, rò ga, nẹt pô, phóng nhanh trên đường; dùng vỏ chai ném, gây thương tích cho nhiều người đi đường. Trong đó bị cáo P1 và bị cáo N1 tham gia cả 02 lần, các bị cáo còn lại chỉ tham gia 01 lần. Hành vi của các bị cáo diễn ra trong thời gian dài, trên Quốc lộ C (đoạn từ huyện V, thành phố Hải Phòng đến thị trấn D) và trên các tuyến đường quanh tòa nhà Trung tâm hội nghị huyện T, có nhiều người và phương tiện giao thông qua lại, đi qua khu dân cư sinh sống, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Các bị cáo N1, Việt A1, Minh P1, Q, H3 và T1 đều là người chưa thành niên, trong số đó có bị cáo Hồng P, Việt A1, bị cáo T1 đã bỏ học từ sớm (bị cáo Cao Việt A1 chỉ học hết lớp 7/12, các bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Nhật T1 chỉ học hết lớp 9/12); bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1 phạm tội 02 lần, riêng bị cáo Lê Hồng P2 còn xúi giục các bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội; các bị cáo đều thiếu ý thức trong rèn luyện tu dưỡng đạo đức, sớm xa rời sự kiểm soát của gia đình, thường xuyên rủ rê, tụ tập, chơi bời, giao lưu với bạn bè xấu. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, phá

vỡ quy tắc xử sự chung, có khả năng gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và qua nhiều kênh thông tin như báo, đài, mạng xã hội, các bị cáo cũng biết được đã có nhiều thanh thiếu niên có hành vi gây rối trật tự công cộng trên địa bàn huyện T đã bị dư luận xã hội lên án, bị pháp luật xử lý rất nghiêm, nhiều người đã bị xử phạt tù nhưng chỉ vì thể hiện sự ngông cuồng, các bị cáo vẫn cố ý vi phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[5] Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định về tội gây rối trật tự công cộng như sau:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách...”

[6] Các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 đã phạm tội gây rối trật tự công cộng và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố.

[7] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo đã tiếp nhận ý chí cùng đi đánh nhau nhưng quá trình phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, bị cáo Lê Hồng P là người khởi xướng đồng thời tích cực thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo còn lại là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò là người thực hành.

[8] Các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[9] Bị cáo Lê Hồng P bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội 02 lần; bị cáo Ngô Long N1 chỉ bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ngô Long N1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do gia đình có người

có công với Cách mạng.

[11] Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện T đã xảy ra tình trạng thanh thiếu niên có hộ khẩu thường trú tại ở các địa bàn lân cận với thị trấn D, huyện T và ở huyện V, thành phố Hải Phòng đã tập trung thành nhiều nhóm với số lượng người rất đông, có nhóm lên tới hơn bốn chục người, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô tháo biển kiểm soát và mang theo nhiều loại hung khí nguy hiểm (như dao bầu, phớt, gậy tre, tuýp sắt và chai vỏ chai bia bằng thủy tinh) di chuyển tốc độ cao, lạng lách, hò hét, bấm còi; mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng vẫn manh động, ném vỏ chai, sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác chỉ là để lấy “chiến tích”, để khoe “số má” nhằm lôi kéo thêm nhiều thanh niên khác vi phạm pháp luật. Nhân dân rất lo lắng và bức xúc trước những hành động này; cử tri huyện T đã có kiến nghị xử lý đối với các đối tượng vi phạm trật tự công cộng, Công an huyện T đã phải triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn nhưng loại tội phạm này vẫn không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, phức tạp hơn nên cần phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để ngăn chặn tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn môi trường sống lành mạnh, văn hoá cho quần chúng nhân dân: Đối với bị cáo Lê Hồng P là người đã thành niên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; còn đối với các bị cáo còn lại là Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 là người chưa thành niên, nhận thức còn chưa đầy đủ nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa những sai lầm, tiếp tục học tập, lao động như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu trắng quản lý của Lê Hồng P, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng quản lý của K2 đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với một số mảnh thủy tinh vỡ màu xanh, màu nâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý vào ngày 21/6/2024 đây công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hồng P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Ngô Long N1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày 06/11/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Cao Việt A1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/11/2024.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Bùi Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/11/2024.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Ngô Mạnh H3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/11/2024.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/11/2024.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Bùi Minh P1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/11/2024.

Giao các bị cáo Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh Q, Bùi Minh P1, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh Q, Bùi Minh P1, Ngô Mạnh H3 và Nguyễn Nhật T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành

án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy một số mảnh thủy tinh vỡ màu xanh, màu nâu.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu trắng quản lý của Lê Hồng P, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng quản lý của Khúc Duy A.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Hồng P, Ngô Long N1, Cao Việt A1, Bùi Minh P1, Bùi Minh Q, Ngô Mạnh H3, Nguyễn Nhật T1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh